

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/ HSST

Ngày: 17/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuỳ Hương và ông Nguyễn Văn Cao.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Hồi 14 giờ 00 ngày 17 tháng 7 năm 2018. Tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23 /2018/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST – HS ngày 20/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1952 tại B, Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/10; Họ và tên cha: Nguyễn Văn L, đã chết; Họ và tên mẹ: Lê Thị C, đã chết; Vợ: Phan Thị H, đã chết; Con có 06 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 1975, đứa nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 19 ngày 31/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Ông Phan Văn S, sinh 10/6/1947; Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2017 ông Phan Văn S, SN 1947 trú tại thôn Quyết T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình đi bộ từ trong nhà ra ngoài đường để chơi, trên tay cầm theo một con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm. Lúc này có Võ Xuân H, SN 2004 (cháu ngoại của ông S) đẩy xe đạp cách theo sau lưng ông S khoảng 5m thì gặp Nguyễn Xuân H đi chợ về. Do sẵn có mâu thuẫn từ trước nên hai bên giữa H và ông S lời qua tiếng lại cãi cọ to tiếng với nhau, H nhỏ lấy một cọc tre hàng rào ở gần đó, thấy vậy ông S liền bỏ

chạy theo hướng ra đường bê tông của thôn. Hường cầm đuôi tre đuổi theo ông S thì bị Võ Xuân H dùng xe đạp chặn ngang đường lại nhưng H vẫn chạy qua được và đuổi theo khi đến gần trước cổng nhà ông Nguyễn Văn Th thì H đuổi kịp ông S. H dùng đuôi tre đánh một phát vào cánh tay phải của ông S làm ông S bị ngã xuống đường, H tiếp tục dùng đuôi tre đánh tiếp vào lưng ông S thì được mọi người trong thôn ra can ngăn. Ông S được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Thanh Trạch rồi chuyển đến điều trị tại Bệnh viện khu vực Bắc Quảng Bình, Bệnh viện Trung ương Huế đến ngày 09/5/2017 ra viện. Tại Bản kết luận giám định số 67 ngày 05/10/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: “Chấn thương làm gãy liên lồi cầu xương cánh tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít. Hiện tại còn mang phương tiện, xương đã can liền, hạn chế nhẹ gấp duỗi khớp khuỷu phải, vết mô từ 1/3 dưới sau cánh tay phải đến 1/3 trên sau cẳng tay phải để lại sẹo kích thước 18 x 0,1cm. Chấn thương vùng lưng phải, bàn tay phải và bàn chân trái hiện tại không để lại sẹo tích, di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm)”.

* Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 đuôi tre khô dài 1,4m, đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 05cm, đuôi tre có 08 mắt tre là hung khí do Nguyễn Xuân H dùng để gây thương tích đối với ông S. Đối với con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm của ông S Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tổ chức thu thập, tìm kiếm nhưng không có kết quả.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, ông Phan Văn S yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường số tiền 18.330.000đ (mười tám triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tiền viện phí và các chi phí có liên quan đến việc điều trị. Bị cáo Nguyễn Xuân H chỉ đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tuy nhiên đến nay bị cáo H vẫn chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đã thừa nhận dùng đuôi tre để đánh vào tay ông S gây thương tích như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời trình bày của người bị hại, những người làm chứng có tại hồ sơ vụ án, phù hợp không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 21/THQCT - KSĐT ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân H theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H. Xử phạt:

- Nguyễn Xuân H từ 25 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Buộc bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại là 18.330.000đ (mười tám triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng), xử lý vật chứng tịch

thu tiêu huỷ 01 đui tre khô dài 1,4m, đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 05cm, đui tre có 08 mắt tre là hung khí do Nguyễn Xuân H dùng để gây thương tích đối với ông Sính và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người làm chứng, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 16h30 phút ngày 23/4/2017 tại xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Xuân H đã dùng đui tre khô dài 1,4m là hung khí nguy hiểm đánh vào người ông Phan Văn S với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm).

Hành vi của Nguyễn Xuân H đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 “Dùng hung khí nguy hiểm”).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, gây thương tích cho người bị hại với tỉ lệ thương tật 29% (hai mươi chín phần trăm), nên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 “Dùng hung khí nguy hiểm”). Tuy nhiên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về qui định có lợi cho người phạm tội thì hình phạt qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015) về tội “Cố ý gây thương tích” nhẹ hơn hình phạt qui định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo về tội :Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật và Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật hình sự năm 2015 (điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015) để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, đó là: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã khai rõ tình tiết của vụ án đã xảy ra nhưng bị cáo cho rằng bị cáo phòng vệ chính đáng vì do ông S dùng dao đuổi để đâm bị cáo nên bị cáo phải dùng đũa tre để đánh trả nhằm bảo vệ bản thân. Tuy nhiên lời khai này không có cơ sở và chứng cứ chứng minh. Nên hậu quả bị cáo đã gây ra cho ông S bị cáo phải chịu sự phán quyết của pháp luật là hoàn toàn đúng.

Đồng thời bị cáo có đơn trình bày và tại phiên tòa thể hiện hiện nay bị cáo đã lớn tuổi (66 tuổi), sức khỏe yếu, bản thân sống độc thân, cơ thể có nhiều bệnh tật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn được chính quyền địa phương xác nhận. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

[3] *Vật chứng vụ án*: Số vật chứng đã thu giữ là 01 đũa tre khô dài 1,4m, đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 05cm, đũa tre có 08 mắt tre là hung khí do Nguyễn Xuân H dùng để gây thương tích đối với ông S không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với con dao Thái Lan, cán màu vàng, dài khoảng 20cm của ông S Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch tổ chức thu thập, tìm kiếm nhưng không có kết quả.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[4] *Trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Phan Văn S yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường số tiền 18.330.000đ (mười tám triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tiền viện phí và các chi phí có liên quan đến việc điều trị. Bị cáo Nguyễn Xuân H chỉ đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tuy nhiên đến nay bị cáo H vẫn chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, việc yêu cầu bồi thường của ông S là có căn cứ, lý do những chi phí này là thực tế, một số chi phí có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, việc bị cáo H dùng đũa tre đánh ông S gây thương tích phải điều trị tại các cơ sở y tế và phải bỏ chi phí để điều trị vết thương có mối quan hệ nhân quả với nhau. Do đó cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường đầy đủ tất cả các thiệt hại đã xảy ra cho ông S là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H. Xử phạt:

- Nguyễn Xuân H 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

* *Vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đui tre khô dài 1,4m, đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 05cm, đui tre có 08 mắt tre là hung khí do Nguyễn Xuân H dùng để gây thương tích đối với ông Sính khi án có hiệu lực pháp luật.

Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 23/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

* *Trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường cho ông Phan Văn S số tiền 18.330.000đ (mười tám triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) chi phí điều trị, hồi phục vết thương...

Tuyên bố kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính trên số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

* *Về án phí:* Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 916.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2018) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND tỉnh QB
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bồ Trách;
- Chi cục THABT;
- UB xã Th;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Phú Quảng.**